

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 14-TC/VP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 1981

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc tính toán lại kế hoạch tài chính và ngân sách Nhà nước năm 1981

Ngân sách Nhà nước năm 1981 (đầu năm) đã được Quốc hội khoá VI, kỳ họp thứ 7 thông qua với tổng số thu chi thẳng bằng, nhiệm vụ thu và yêu cầu chi ngân sách đã được tính toán giao cho các Bộ và các địa phương.

Đến nay, thực hiện chỉ thị số 109-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục cải tiến công tác phân phối lưu thông và các quyết định của Hội đồng Chính phủ về điều chỉnh giá bán lẻ và một số biện pháp về lương. Các chính sách mới này có tác động trực tiếp đến các nguồn thu và yêu cầu chi của các ngành, các địa phương, các đơn vị cơ sở và kế hoạch tài chính và Ngân sách Nhà nước. Vì vậy, Bộ Tài chính hướng dẫn một số điểm cần thiết trong việc tính toán lại kế hoạch tài chính và thu chi Ngân sách Nhà nước năm 1981 như sau:

I- Khai thác mọi khả năng tăng thu Nhà nước, tính toán đầy đủ các nguồn thu tăng lên vào Ngân sách Nhà nước trong tháng 6 và 6 tháng cuối năm 1981, điều chỉnh kế hoạch thu cả năm được tích cực và đúng mức:

Các quyết định của Đảng và Nhà nước tạo ra khả năng tăng nguồn thu của Ngân sách Nhà nước. Việc xây dựng kế hoạch khai thác các nguồn thu, tập trung nguồn thu vào Ngân sách Nhà nước là một việc có ý nghĩa quyết định bảo đảm các yêu cầu tăng chi, ổn định nền tài chính và tiền tệ Nhà nước. Các khả năng tăng thu bao gồm nhiều mặt và trong nhiều lĩnh vực hoạt động khác nhau, cần được phát hiện và có kế hoạch khai thác, phải được tính toán chặt chẽ và cụ thể:

1/ Thực hiện các Quyết định 25-26/CP, chỉ thị 64/TTg, Chỉ thị 109-CT/TW của Bộ Chính trị và các quyết định gần đây của Chính phủ, các ngành, các địa phương và các đơn vị cơ sở cần chấn chỉnh công tác quản lý xí nghiệp, củng cố hạch toán kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, mở rộng kinh doanh nhất là tích cực khai thác nguồn nguyên

liệu sẵn có tại địa phương, tận dụng phế liệu, phát huy công suất máy móc thiết bị, sử dụng tốt lao động tăng năng suất lao động, tiết kiệm vật tư năng lượng, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch; một mặt khác phải quản lý chặt chẽ sản phẩm, chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật giao nộp sản phẩm tập trung nắm nguồn hàng vào trong tay Nhà nước, tổ chức tốt công tác phân phối lưu thông.

Trên cơ sở đó, các Bộ, các địa phương và các đơn vị cơ sở tính toán lại đúng mức khả năng tăng năng suất - kinh doanh trong tháng 6 và 6 tháng cuối năm 1981 và tính toán đầy đủ các nguồn thu tăng lên của Ngân sách Nhà nước, bao gồm cả 3 phần kế hoạch, kể cả thu quốc doanh, trích nộp lợi nhuận, chú ý tính toán đưa đầy đủ vào kế hoạch thu ngân sách, thu quốc doanh và trích nộp lợi nhuận của phần kế hoạch tự làm và phần kế hoạch sản xuất phụ (trong kế hoạch đầu năm các khoản thu này chưa được tính toán hoặc tính toán chưa đầy đủ).

2/ Việc điều chỉnh giá bán lẻ hàng hoá vật tư tạo ra nguồn chênh lệch giá giữa giá mới với giá cũ, tương ứng với khối lượng hàng hoá bán ra. Nguồn chênh lệch giá này được tạo ra ở các khâu khác nhau như đã hướng dẫn tại Thông tư số 13-TC/VP ngày 1/6/1981 của Bộ Tài chính, nay sửa lại như sau:

Đối với các loại hàng hoá, vật tư bán một giá hay bán theo những mức giá khác nhau:

a) Nếu là hàng nhập khẩu thì thu chênh lệch giá nộp vào Ngân sách Trung ương được thực hiện ở khâu Ngoại thương giao hàng cho các Công ty cấp I.

b) Nếu là hàng do các xí nghiệp quốc doanh sản xuất hoặc gia công thì thu chênh lệch giá thực hiện ở khâu sản xuất (xí nghiệp sản xuất giao cho Công ty cấp I) (Tài khoản nào có, hướng dẫn riêng).

Chênh lệch giá (= Thu quốc doanh bổ sung) = giá giao mới cho Thương nghiệp cấp I - (trừ) giá giao cũ hoặc giá tạm giao cho công ty cấp I; trong đó: giá giao mới cho Thương nghiệp cấp I = giá bán lẻ mới do Nhà nước quy định - (trừ) chiết khấu thương nghiệp toàn ngành.

- Đối với các loại hàng hoá vật tư thuộc bất kỳ nguồn hàng nào (nhập khẩu, xí nghiệp quốc doanh sản xuất, gia công hay thu mua hàng tiểu thủ công nghiệp, hàng tồn kho

31/5...) Thương nghiệp cấp I giao cho Thương nghiệp cấp II, và cấp II được phép bán theo giá linh hoạt bám sát thị trường và kéo giá thị trường xuống cũng tạo ra nguồn chênh lệch được. Khoản chênh lệch giá này các tổ chức thương nghiệp địa phương (tỉnh, huyện) phải tính toán chặt chẽ và nộp đầy đủ vào Ngân sách địa phương theo kế hoạch (tài khoản nào có, hướng dẫn riêng).

- Đối với các mặt hàng thương nghiệp cấp II mua của xí nghiệp quốc doanh địa phương, hàng gia công hoặc mua được và khi bán ra tại địa phương sẽ tạo ra nguồn chênh lệch giá ở khâu thương nghiệp cấp II. Vì vậy, các địa phương cần đặc biệt lưu ý tính toán chặt chẽ và đầy đủ các khoản chênh lệch giá này vào kế hoạch thu và tổ chức kiểm tra đôn đốc nộp kịp thời vào Ngân sách địa phương (tài khoản nào sẽ hướng dẫn sau).

- Các khoản chênh lệch giá hàng hoá, vật tư thương nghiệp cấp I bán cho thương nghiệp cấp II từ 31/5 về trước chưa được thanh toán thu nộp vào TK.783 thì kỳ này cũng phải được tính toán đầy đủ đưa vào kế hoạch thu tháng 6 và thống nhất nộp vào Ngân sách Trung ương. Các khoản chênh lệch giá phát sinh ở thương nghiệp cấp II từ 31/5 về trước ở các TK 784-785 và các TK khác của ngành và địa phương thì nay cũng điều chỉnh thống nhất đưa vào Ngân sách địa phương (tài khoản nào có hướng dẫn riêng).

Để có cơ sở tính toán kế hoạch thu các khoản chênh lệch giá vào ngân sách, vấn đề chủ yếu là phải nắm và tính toán được kế hoạch nguồn hàng hoá vật tư thu mua theo từng loại giá cụ thể (giá chỉ đạo, giá thoả thuận); đồng thời có kế hoạch phân phối cho từng quỹ hàng hoá vật tư bán ra (bán cung cấp cho CBCNV Nhà nước và các đối tượng theo định lượng, bán theo hợp đồng kinh tế hai chiều, bán theo giá đảm bảo kinh doanh và bán theo giá cao, bám sát thị trường). Trên cơ sở đó xác định giá vốn và doanh số hàng bán ra, và tính toán kế hoạch thu chênh lệch giá ở khâu thương nghiệp cấp I và cấp II, tránh nhầm lẫn bỏ sót, tập trung được đầy đủ vào ngân sách Trung ương và địa phương - đây là nguồn tăng thu quan trọng nhất hiện nay để đảm bảo các yêu cầu chi tăng lên.

Khi tính toán các khoản thu quốc doanh và chênh lệch giá (thu quốc doanh bổ sung) ở khâu sản xuất thể hiện vào trong ngân sách của từng ngành, từng địa phương, từng xí nghiệp có thể phát sinh những yêu cầu tăng chi được phản ánh trong giá thành sản phẩm các xí nghiệp quốc doanh do điều chỉnh giá thu mua nguyên liệu, giá điện, phụ cấp lương tạm thời... và từ đó sẽ giảm thu. Vì vậy giá thành sản phẩm phải được tính toán chặt chẽ trong khi chưa tính toán lại giá xí nghiệp, giá bán buôn công nghiệp, cần phải kiểm tra kỹ các yếu tố chính đáng làm tăng giá thành, tác động vào khâu nào bao nhiêu thì tính đúng bấy nhiêu, tránh mọi hiện tượng để hư hao mất mát hoặc lợi dụng lẫn vào giá thành và giảm thu không chính đáng.

3/ Do mở rộng kinh doanh thương nghiệp, ăn, uống, dịch vụ và giá dịch vụ được điều chỉnh hợp lý hơn, tạo ra khả năng tăng thu, cần phải tính toán và giao kế hoạch cụ thể cho các cơ sở thực hiện.

Các đơn vị hoạt động sự nghiệp (trạm trại, cơ sở thí nghiệm khảo sát thiết kế, nghiên cứu khoa học...) chưa đưa vào hạch toán kinh tế mà còn ở các hình thức như "gán thu bù chi" hoặc "thu đủ, chi đủ" đều có khả năng tăng thu, đồng thời phải tăng chi do tác động của việc điều chỉnh giá và phụ cấp lương, các Bộ, các địa phương cần hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị này tính toán chặt chẽ các khoản tăng thu, tăng chi chính đáng để xác định kế hoạch tăng thu cho ngân sách (thu về sự nghiệp) hoặc giảm chi của ngân sách (chi về sự nghiệp).

4/ Nguồn tăng thu về các loại thuế trong tình hình mới thực hiện các quyết định và chỉ thị của Đảng và Nhà nước cần đẩy mạnh chống đầu cơ buôn lậu, tăng cường công tác quản lý thuế chống thất thu lậu thuế kết hợp chặt chẽ với công tác quản lý thị trường và giá cả, đẩy mạnh các biện pháp thu nợ; mặt khác tổ chức thực hiện tốt các chính sách thu thuế sát sinh, thu về muối, về cá... cần tính toán lại kế hoạch thu thuế trong tháng 6 và 6 tháng cuối năm phù hợp với các khả năng tăng lên.

5/ Hàng tồn kho ở các xí nghiệp và các tổ chức kinh tế đã được kiểm kê và xác định theo giá điều chỉnh đã được Nhà nước quy định, vì vậy sẽ phát sinh khoản chênh lệch giá hàng tồn kho. Do đó, các ngành, các địa phương cần tiến hành định lại vốn lưu động định mức hợp lý cho từng cơ sở xí nghiệp, sử dụng một phần số chênh